

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Khánh;
2. Ông Nguyễn Bảo Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Trú tại: Khu phố N, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc Ng, sinh năm 1970; Trú tại: Khu phố N, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H và ông Ng tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1995, được UBND xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông Ng không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn hai vợ

chồng ngày càng trầm trọng, ông Ng thường xuyên mắng chửi, đánh đập và đuổi mẹ con ra khỏi nhà. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với ông Ng để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có 04 con chung Đỗ Thiên Ng, sinh năm 1997; Đỗ Hữu N, sinh năm 1995; Đỗ Quốc Ng, sinh ngày 22/11/2007 và Đỗ Thanh N, sinh ngày 23/3/2011. Yêu cầu được nuôi con Đỗ Thanh N, Đỗ Quốc Ng theo nguyện vọng của con. Hai con Ng và N đã trưởng thành nên không có yêu cầu. Không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Ngọc Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao hai con chung Đỗ Quốc Ng và Đỗ Thanh N cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hai con chung Đỗ Thiên Ng và Đỗ Hữu N đã trưởng thành, không có yêu cầu nên không xét. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nên không xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét. Bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố N, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Ng tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1995, được UBND xã T, huyện H (nay là phường T, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Ng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến trình bày để Tòa án xem xét, không có thiện chí hàn gắn tình cảm và xây dựng hạnh phúc gia đình với bà H.

[2.2] Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2020, UBND phường T cung cấp thông tin:” Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng bà H và ông Ng có xảy ra mâu thuẫn gia đình, thường xuyên cãi vã....”. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông Ng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông Ng.

[2.3] Về con chung: Có 04 con chung Đỗ Thiên Ng, sinh năm 1997; Đỗ Hữu N, sinh năm 1995; Đỗ Quốc Ng, sinh ngày 22/11/2007 và Đỗ Thanh N, sinh ngày 23/3/2011. Xét thấy công việc ông Ng thường xuyên đi xa vắng nhà, thỉnh thoảng mới về địa phương sinh sống, ít có thời gian chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Mặc khác, bà H cũng có nguyện vọng được nuôi hai con chung Ng và N là phù hợp với nguyện vọng của các con được ở với mẹ. Do đó, cần giao hai con chung Đỗ Quốc Ng và Đỗ Thanh N cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hai con chung Đỗ Thiên Ng và Đỗ Hữu N đã trưởng thành, không có yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nên không xét.

[2.5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đỗ Ngọc Ng.

2. Về con chung: Giao hai con chung Đỗ Quốc Ng, sinh ngày 22/11/2007 và Đỗ Thanh N, sinh ngày 23/3/2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hai con chung Đỗ Thiên Ng và Đỗ Hữu N đã trưởng thành, không có yêu cầu nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003434 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng